

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 8 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Hải Châu

2. Bà Lê Thị Luy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Ngọc Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Ly Thị S, năm sinh 2000

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ để Tòa án liên hệ: Thôn P, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Vàng Văn T, năm sinh 1998

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2023; bản tự khai ngày 20/4/2023; quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ly Thị S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ly Thị S và anh Vàng Văn T tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2017, không đăng ký kết hôn. Đến ngày 26/8/2019 anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng lấy nhau khi còn quá trẻ

nên chưa biết suy nghĩ, chưa biết làm ăn để chăm lo cho cuộc sống. Về sống chung thì anh T luôn mãi chơi, lười lao động, không biết chăm lo cho cuộc sống gia đình nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Cuộc sống chung của anh chị kéo dài đến tháng 01/2021 thì chị S không thể chịu đựng được nữa nên đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở thôn P, xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai sống cùng bố mẹ đến nay. Từ tháng 01/2021 đến nay anh chị sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, anh T có ý kiến muốn có thời gian 06 tháng để chị S suy nghĩ về chung sống với anh T vì có con nhỏ; chị S đã cho anh T thời gian 01 tháng nhưng anh T bỏ mặc quan hệ vợ chồng, không có biện pháp gì để hàn gắn mà vợ chồng vẫn sống ly thân. Nay chị S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Văn T để đảm bảo cuộc sống riêng của cả hai người.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị Ly Thị S và anh Vàng Văn T chỉ có một người con chung là cháu Vàng Ngọc A, sinh ngày 14/11/2019. Từ tháng 01/2021 đến nay cháu Tài ở cùng với anh T và bố mẹ đẻ của anh T; cháu Tài đi học ổn định tại xã B, huyện S. Nay chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Vàng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vàng Ngọc A cho đến khi cháu Vàng Ngọc A đủ 18 tuổi. Chị Ly Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2. Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai ngày 30/5/2023; bị đơn anh Vàng Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vàng Văn T và chị Ly Thị S tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2017. Đến ngày 26/8/2019, anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì xảy ra. Tuy nhiên năm 2019, anh T vi phạm pháp luật phải đi chấp hành án còn chị S ở nhà đợi anh T. Năm 2021, anh T chấp hành án xong, trở về nhà thì chị S đang đi làm ở Hải Dương nên anh T đã đưa con chung đến Hải Dương đón chị S về. Chị S về nhà được một thời gian ngắn, sau đó lại đi làm cùng với bạn của chị S. Từ đó đến nay chị S không chịu về nhà với anh T nữa. Anh T cũng đã gọi nhiều lần nhưng chị S không chịu về. Nay chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T thì anh T không đồng ý ly hôn với chị S, anh T đề nghị Tòa án cho anh thời gian 06 tháng để chị S suy nghĩ về chung sống với anh T vì còn có con nhỏ. Trường hợp chị S cương quyết ly hôn với thì anh T cũng phải chịu buông tay đồng ý ly hôn với chị S.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh Vàng Văn T và chị Ly Thị S chỉ có một người con chung là cháu Vàng Ngọc A, sinh ngày 14/11/2019. Từ tháng 01/2021 đến nay cháu Tài ở cùng với anh T và bố mẹ đẻ của anh T; cháu Tài đi học ổn định tại xã B, huyện S. Nay anh Vàng Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Vàng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vàng Ngọc A cho đến khi cháu Vàng Ngọc A đủ 18 tuổi. Anh Vàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ; trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự; thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xét xử theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Ly Thị S được ly hôn với anh Vàng Văn T.

- Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Vàng Ngọc A cho anh Vàng Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Tài đủ 18 tuổi. Chị Ly Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Yêu cầu, kiến nghị khác phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ly Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Vàng Văn T có địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ly Thị S và anh Vàng Văn T là hợp pháp. Anh chị tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2017. Đến ngày 26/8/2019, anh chị mới đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Lào Cai. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng kết hôn khi còn quá trẻ nên chưa biết suy nghĩ, chưa biết làm ăn để chăm lo cho cuộc sống chung nên sống không hạnh phúc. Thực tế từ tháng 01/2021 đến nay, anh chị sống

ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống chị Ly Thị S và anh Vàng Văn T chỉ có một người con chung là cháu Vàng Ngọc A, sinh ngày 14/11/2019. Từ tháng 01/2021 đến nay cháu Tài ở cùng với anh T và cha mẹ đẻ của anh T; cháu Tài đi học ổn định tại xã B, huyện S. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy chị Ly Thị S và anh Vàng Văn T hiện nay đều đi làm thuê, thu nhập được 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) /1 người/1 tháng; tại địa phương mức nuôi dưỡng cháu Vàng Ngọc A là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/ tháng. Nay chị S và anh T đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vàng Ngọc A cho đến khi cháu Vàng Ngọc A đủ 18 tuổi và anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung phù hợp với khoản 1,2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại khoản 1,3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Ly Thị S và anh Vàng Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Ly Thị S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ly Thị S và anh Vàng Văn T. Quan hệ hôn nhân của chị Ly Thị S và anh Vàng Văn T được chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao con chung cháu Vàng Ngọc A, sinh ngày 14/11/2019 cho anh Vàng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng

và giáo dục cho đến khi cháu Vàng Ngọc A đủ 18 tuổi. Chị Ly Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Ly Thị S phải chịu: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006989 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai. Chị Ly Thị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã B,
huyện S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Úc Trai

Giàng A Sủ

Sầm Thị Tươi

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- CCTHADS huyện S;
- UBND xã Nàn Sán,
huyện S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ưc Trai

Giàng A Sủ

Sầm Thị Tươi

Giải quyết yêu cầu cấp dưỡng ko được dưới $\frac{1}{2}$ tháng lương tối thiểu

[5] Về quan hệ tài sản: Ngày 27/3/2017, chị Dứa đã làm đơn đề nghị Toà án cho chị Dứa được rút một phần đơn khởi kiện về quan hệ tài sản, việc rút một phần đơn khởi kiện về quan hệ tài sản của chị Dứa là hoàn toàn tự nguyện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu khởi kiện về quan hệ tài sản của chị Dứa đã rút trong vụ án hôn nhân gia đình. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản của chị Dứa và anh Dìn trong vụ án này - **Xem lại có đưa đoạn này vào bản án không**

Nếu xử giao con tuyên: Giao con chung cháu Sùng Văn Minh sinh ngày 14/7/2010 cho anh Sùng Seo Xanh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị Mỹ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.